

Phẩm 18: VUI THEO

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ gương mặt của mình phóng ra ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp bốn chúng. Ánh sáng chiếu xong, trưởng giả Thuần-đà liền mau chóng kính dâng lễ vật cúng dường Như Lai và đại chúng lần sau cùng.

Lúc này, Thuần-đà cùng với những người quyến thuộc được niềm vui sướng lớn lao, bèn than:

–Thương thay! Thật là hiếm có! Ta cúng dường Như Lai và khó gặp lại lần nữa.

Ông liền lấy cái bát làm bằng đủ các thứ quý báu dựng đầy cơm có mùi vị thượng hạng, rồi cầm bát hướng đến Đức Phật. Đúng vào lúc ấy, có vị trời Đại uy thần như ngăn che trước mặt và bảo với Thuần-đà:

–Ông chớ tùy tiện cúng dường, nguyện xin để cho chúng tôi lại được trông nhìn Đức Như Lai trong giây lát nữa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại phóng ra ánh sáng chiếu rọi vị Thiên tử kia. Khi ấy, vị thiên thần kia vâng theo thánh chỉ của Đức Phật để cho Thuần-đà tiến lên phía trước. Bấy giờ, hàng trời, người và các chúng sinh lẫn lộn đủ mọi loài, ai nấy đều dùng âm thanh khác nhau, áp ủ mỗi bi cảm trong lòng, than khóc xót thương làm chuyển động mặt đất. Họ cùng với Thuần-đà đều dâng cúng Phật và Tăng, cúng dường Đàn Ba-la-mật sau cùng.

Lúc ấy, vì muốn khiến cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và các chúng đến hội họp biết thời giờ đã đến, Đức Thế Tôn lại phóng ra ánh sáng soi chiếu toàn bộ các chúng trong hội. Khi ấy, các Tỳ-kheo biết thời giờ đã đến, ai nấy đều chỉnh đốn uy nghi, nắm giữ đồ ứng khí, giống như phép nhận sự bố thí. Trưởng giả Thuần-đà bày biện đủ mọi thứ giường nằm và ghế ngồi làm bằng các thứ quý báu dâng lên Đức Phật và Tăng, treo thắt phướn lọng, hương hoa, chuỗi ngọc.

Bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới cực kỳ trang nghiêm tốt đẹp, giống như đất nước Cực lạc ở phương Tây. Trưởng giả Thuần-đà đứng ở trước Đức Phật, lòng lo buồn tấmtức, bạch Phật một lần nữa:

–Xin nguyện Thế Tôn hãy vì những kẻ đáng xót thương mà sống lâu một kiếp hoặc hơn một kiếp.

Phật bảo Thuần-đà:

–Ông muốn khiến Ta ở lâu trong đời, thì chắc có lẽ ông biết, lúc này hãy nên mau chóng bày biện đồ cúng dường Đản Ba-la-mật sau cùng.

Thuần-đà bạch Phật:

–Thưa vâng! Bạch Thế Tôn!

Lúc ấy, hết thấy các loài chúng sinh khác nhau, trời, người, Bồ- tát đồng thanh xướng lên:

–Kỳ lạ thay! Thuần-đà làm việc bố thí sau chót. Kỳ lạ thay! Thuần-đà làm việc bố thí hết sức lớn lao, nhưng hiện nay vật dụng cúng dường của chúng ta bày ra ở đây bèn trở thành vật vô dụng.

Ai nấy đều than thở, ân hận, lo buồn, khổ não.

Bấy giờ, tự thân Đức Thế Tôn, mỗi một lỗ chân lông đều hiện ra vô lượng hóa Phật, mỗi một vị hóa Phật đều có quyến thuộc Tỳ-kheo, đáp ứng cho tất cả những vị kia khiến họ được cúng dường. Khi ấy, hết thấy chúng sinh đều rất vui mừng. Lúc ấy, các thức cúng dường do Thuần-đà bày biện được nhờ uy thần của Phật, những vị đến hội họp đều được đầy đủ. Thuần-đà vui mừng rồi suy nghĩ: “Hôm nay, Đức Như Lai và tất cả đại chúng thấy đều nhận sự cúng dường sau chót của ta, rồi sau đó Như Lai sẽ nhập Nê-hoàn”. Những chúng sinh khác cũng suy nghĩ: “Hôm nay, Đức Như Lai cùng với các đại chúng thọ nhận bữa cơm cúng dường sau cùng của ta, rồi sau mới nhập Nê-hoàn, không nhận sự thỉnh cầu nào khác”. Lúc ấy, cạnh khu rừng Kiên-cố, vùng đất ấy nhỏ hẹp, do nhờ thần lực của Phật, nên chỗ như mũi kim đều có vô lượng chư Phật và quyến thuộc ngồi dùng bữa ở trong đó. Bấy giờ, chúng trời người và A-tu-la đều rất vui mừng, nói: “Hôm nay, Đức Như Lai thọ nhận bữa cơm cúng dường sau cùng của ta, rồi sẽ vào Nê-hoàn. Chúng ta sẽ phụng sự chỗ nào nữa đây? Xót thương thay! Chúng ta côi cút không có sự trông nom che chở.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì tất cả mọi người mà nói bài kệ:

*Các ông chớ buồn
than Phép chư Phật
phải thế Tuy nói là Nê-
hoàn Cũng chưa tận tội
cùng. Pháp thường trụ
Như Lai Ở mãi an ổn*

nhất

*Những kẻ có hồ
nghĩ Lắng nghe nay
Ta nói. Ta đã là
tưởng ăn*

*Thân không hoạn
đói khát Nay Ta sẽ vì ông
Nói pháp vui theo ấy.*

*Khiến tất cả
chúng sinh Được yên
ổn an lạc Tính chư
Phật Như Lai*

*Pháp thường trụ
chân thật. Nay các ông
nghe xong Nên chăm tu
phương tiện Như quạ và
diều hâu*

*Tính chúng rất
trái nhau. Có thể đi cùng
đàn*

*Đêm dưng vui
lẫn nhau Như Lai coi
tất cả Giống như La-
hầu-la. Cần phải bỏ
từ bi*

*Vào mãi ở Nê-
hoàn Hay khiến đầy
rắn độc Lưới thỏ cùng
huyết ấy. Như Lai bỏ
từ bi*

*Vào mãi ở
Nê-hoàn Hay
khiến cây y lan*

*Đồng hoa hương
trăm lá. Như Lai bỏ từ bi*

*Vào mãi ở Nê-
hoàn Hay khiến quả*

*ca-lưu Vị giống đạ-
ma-la. Như Lai bỏ từ
bi*

*Vào mãi ở Nê-
hoàn Hay khiến Nhất-
xiển-đề*

*Đều thành Bình
đẳng giác. Như Lai bỏ từ
bi*

*Vào mãi ở Nê-
hoàn Nếu tất cả
chúng sinh*

*Thành Phật đạo
một lúc. Như Lai bỏ từ
bi*

*Vào mãi ở Nê-hoàn
Giả sử nước muối mòng
Thấm hoại đất đai
này. Trăm sông đều
chảy tràn Biển cả đều
đầy ắp*

*Như Lai bỏ từ
bi Vào mãi ở Nê-
hoàn.*

*Các ông những chúng
sinh Vì rất ưa chánh pháp*

*Bảo Như Lai
diệt mãi Lo buồn rồi
than thở. Từ nay với
Như Lai*

*Đừng niệm tưởng phi
thường Nên biết Như Lai
tánh Trường tồn chẳng
biến đổi. Pháp Tăng cũng
thế thôi Đều không phải
pháp diệt.*

Như thế, này thiện nam! Ba pháp này là lời nói chân thật, chắc chắn, thường trụ không thay đổi.

Tất cả chúng sinh gặp phải các sự sợ hãi, thuyết chân đế này có năng lực khiến họ yên ổn. Muốn độ tất cả sự hiểm nạn ở đồng trống, thuyết chân đế này có thể khiến cho được độ, thuyết chân đế này có thể làm cho cây khô mọc hoa lá lại. Nếu bốn chúng này nghe ba pháp thường trụ ấy rồi vui theo người nói, giả dụ họ chưa phát ý và không ưa thích hưởng về, thì những việc ấy đều là nhân của Bồ-đề. Ba pháp thường trụ, đó gọi là thuyết vui theo một cách chân thành vi diệu nhất của Như Lai. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni có khả năng hiểu rõ và giảng giải ba pháp thường trụ cho tất cả chúng sinh, nên biết những người ấy có thể thọ lãnh sự cúng dường của tất cả La-hán, nếu khác điều này thì không thể thọ nhận được. Cho đến hết thấy hạng Chiên-đà-la ưa thích nghe thuyết Như Lai tùy hỷ, cũng lại được lìa khỏi các sự lo lắng sợ hãi.

Bấy giờ, hàng trời, người, A-tu-la v.v... nghe nói Như Lai là pháp thường trụ, tâm được vui vẻ, dịu dàng, chân thật, lìa khỏi sự tích tụ và che lấp, tâm được thanh tịnh, vẻ mặt đáng đáp vui vẻ hơn hờ như hoa sen nở xòe ra. Họ rải các hoa trời, đốt mọi thứ hương nổi tiếng, đánh trống trời và tấu kỹ nhạc cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo Tăng.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Ca-diếp:

–Này thiện nam! Ông thấy những việc hiếm có gì? Ca-diếp bạch Phật:

–Thưa vâng! Bạch Thế Tôn! Con thấy việc lạ lùng chưa từng có. Con thấy tất cả chư Thiên, dân chúng, A-tu-la bày biện các thức cúng dường, ai nấy đều được Như Lai và các đại chúng thọ nhận thức ăn thức uống của mình. Con lại thấy trong ấy, vùng đất nhỏ hẹp của họ chứa đựng giường nằm và ghế ngồi của các Đức Như Lai và đại chúng. Chỗ một mũi kim nhọn mà lại có vô lượng quyến thuộc chư Phật, rồi các vị thọ nhận sự cúng dường và nói bài kệ vui theo. Những chúng sinh kia, mỗi người chẳng biết nhau, rồi họ cho là Như Lai nhận lời mời của một mình ta. Thế nhưng, nay Thế Tôn và các đại chúng thương xót Thuần-đà mà thọ nhận Đàn Ba-la-mật sau cùng, nhờ thần lực của Phật nên khiến cho đại chúng ở đây đều được đầy đủ, nhưng thực ra Thế Tôn chẳng dùng tay nắm cơm thành nắm để ăn. Chỉ có các vị Đại Bồ-tát, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi là những bậc hùng mạnh trong loài người mới có thể biết sự phương tiện hiện hóa của Như Lai, vì sự việc lạ lùng chưa từng có này vốn là điều mà hàng Thanh văn và

Duyên giác không thể biết. Kỳ lạ quá! Bạch Thế Tôn! Vô số vô lượng Như Lai là pháp thường trụ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Thuần-đà:

–Ông có thấy sự việc kỳ lạ chưa từng có hay không? Thuần-đà bạchPhật:

–Thưa vâng, con đã thấy. Xưa nay con thấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Như Lai trang nghiêm sắc thân, vô lượng vô số Như Lai như thế, cùng với các quyến thuộc Bồ-tát vây quanh. Nay con thấy thân chân thật của Thế Tôn một mình ở giữa đại chúng giống như cây thuốc, cùng với các vị Bồ-tát người trước kẻ sau đi vòng quanh.

Phật bảoThuần-đà:

–Trước đây chư Phật đều là biến hóa thị hiện, vì sự thương xót và làm an vui cho tất cả chúng sinh mà các Ngài tỏ ra ý ấy, nên khiến cho công đức kia không thể hết được, bèn làm ra sự biến hóa thị hiện này.

Thế nhưng các chúng sinh đều không thể biết, chỉ có các vị Bồ-tát thành tựu vô lượng công đức của Bồ-tát, bậc hùng mạnh trong loài người mới có thể biết Như Lai phương tiện biến hóa thị hiện. Thuần-đà, nay ông cũng lại thành tựu công đức của Bồ-tát, thực hành mười địa.

Thuần-đà bạchPhật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế chúng con đều phải nên tu tập tất cả sự vui theo của Bồ-tát.

Phật bảoThuần-đà:

–Đừng tùy theo quả tham như kế kinh khác. Thuần-đà bạchPhật:

–Các kế kinh khác là không phải kinh chăng? Phật bảoThuần-đà:

–Những kinh kia nói về Hữu dư. Thuần-đà bạchPhật:

–Nghĩa ấy thế nào? Phật bảo

Thuần-đà:

–Giống như điều Ta nói:

Tất cả khen bố thí

Không quả trách

*người thí Thí phạm giới
phước ít Thí giữ giới
phước tăng.*

Ta nói đó là Khế kinh, tuy khen ngợi tất cả sự bố thí, song sự bố thí có chỗ thua kém chênh lệch. Bố thí cho người phạm giới thì không có một tí phước, bố thí cho người giữ giới thì được quả lớn ấy, không phải giống nhau hết thấy.

Thuần-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Thế Tôn lại nói bài kệ này, tất cả khen ngợi công đức bố thí?

Phật bảo Thuần-đà:

–Trừ một hạng người khen ngợi tất cả sự bố thí. Thuần-đà bạch Phật:

–Trừ hạng người nào khen ngợi tất cả sự bố thí?

Phật bảo Thuần-đà:

–Trừ hạng Nhất-xiển-đề, người phạm giới và phỉ báng giáo pháp, còn lại đều khen ngợi tất cả sự bố thí.

Thuần-đà bạch Phật:

–Hạng người nào gọi là Nhất-xiển-đề? Phật bảo Thuần-đà:

–Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di phỉ báng kinh pháp, miệng nói lời ác, mãi mãi chẳng ăn năn và sửa lỗi, đối với các kinh pháp thì tâm họ không có sự quay về và nương tựa, những hạng người như thế là hưởng về con đường Nhất-xiển-đề. Nếu lại có chúng sinh phạm bốn tội nặng và gây ra tội vô gián, tự mình chẳng ăn năn hối lỗi mà không có sự hổ thẹn; đối với chánh pháp, người kia mãi mãi không có sự hộ trì quý trọng, không cùng với người hộ pháp để làm bậc hiểu biết; đối với các việc thiện, họ chưa hề ca ngợi. Nếu lại tà kiến, cho là không có Phật, Pháp, Tăng, Ta nói hạng người này hưởng về con đường Nhất-xiển-đề, trừ những loại người này khen ngợi tất cả sự bố thí.

Thuần-đà bạch Phật:

–Sao gọi là phạm giới? Phật bảo Thuần-đà:

–Phạm bốn giới cấm nặng, năm nghiệp vô gián và phỉ báng chánh pháp.

Thuần-đà bạchPhật:

–Như tội nặng này có sự chênh lệch chăng?

Phật dạy:

–Có sự chênh lệch. Người kia tuy phạm giới, vẫn còn mặc pháp y mà sinh lòng hổ thẹn: “Ôi chao! Nay ta phạm tội nặng này, kỳ lạ biết bao, sao ta gây ra sự khổ sở to lớn này?”. Thế rồi người ấy ôm nỗi sợ hãi, phát sinh tâm hộ pháp. Ta nên khen ngợi những người hộ pháp. Lại nữa, Ta phải hàng phục những điều phi pháp, đối với kinh Phương đẳng và các thiên Tam-muội, phương tiện, họ chăm chỉ tu tập, nếu như thế thì Ta nói hạng người này là người không phạm giới. Vì sao? Vì giống như ánh sáng mặt trời xuất hiện, thì bụi bặm ngăn che thấy đều chẳng hiện. Như thế, tu tập kệ kinh Ma-ha-diễn này như ánh sáng mặt trời, vô số vô lượng những tội tích tụ thấy đều tiêu diệt. Cho nên kinh này nói, người hộ pháp được quả báo lớn, nếu không như vậy thì gọi là phạm giới lớn nhất. Nếu bố thí cho hạng người này thì không có một chút phước.

Lại nữa, này thiện nam! Người phạm bốn điều giới cấm nặng nhưng có thể biết tính của Như Lai chân thật, khởi tâm hộ pháp. Nếu bố thí cho hạng người này, sở dĩ được quả báo lớn lao là thế nào? Ví như có người mẹ, do đất nước rối ren, nên đem một đứa trẻ sơ sinh muốn đi đến nước khác, giữa đường gặp phải trận ngập lụt lớn, nước lũ dâng lên chảy lan tràn, người ấy ôm đứa con mà lội qua, dập dềnh trôi nổi giữa dòng nước chảy xiết, không rời bỏ đứa con mình, cả mẹ và con đều chết đuối. Thế nhưng, người mẹ kia đã từng gây ra việc ác lớn, nhờ công đức bảo vệ đứa con mà được sinh lên cõi trời sau khi thân mạng kết thúc. Như thế, này thiện nam! Người phạm bốn giới cấm nặng và tạo năm nghiệp vô gián, tự hối hận và trách mình một cách sâu xa, khởi tâm hộ pháp. Người ấy vốn gây ra nghiệp không tốt lành, tạo các việc ác, vì sự hộ pháp nên được làm ruộng phước, có thể nhận lãnh đồ vật bố thí của người thiện tín, công đức ủng hộ chánh pháp cũng được quả báo lớn lao.

Thuần-đà bạchPhật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu hạng Nhất-xiển-đề phát sinh lòng tin trở lại và sám hối tội lỗi với ba bậc tôn quý, nếu người ta bố thí cho người ấy thì được quả lớn hay không?

Phật bảo Thuần-đà:

–Ông chớ nói năng như thế, ví như có người ăn quả am-la, đồng thời lấy hạt của quả ấy chẻ ra rồi mới ăn. Người ấy đem hạt trồng rộng kia gieo vào trong đất, tuy lại tưới tắm, song rốt cuộc cây chẳng mọc được. Cũng như thế, hạng Nhất-xiển-đề kia phá hoại hạt giống tốt lành, muốn khiến cho họ ăn năn hối lỗi để phát sinh lòng tốt của mình, lẽ nào có cái lý đó? Cho nên gọi là hạng Nhất-xiển-đề. Bồ thí cho người giữ giới được quả lớn là kết quả cũng không giống nhau. Vì sao? Bồ thí cho hàng Thanh văn và Phật-bích-chi, vốn được quả báo đều có sự sai khác nhau. Chỉ có điều là bồ thí cho Như Lai thì thu được quả cao nhất, cho nên nói rằng, không phải tất cả sự bồ thí đều được quả báo lớn lao.

Thuần-đà bạch Phật:

–Cớ sao Thế Tôn lại nói bài kệ này? Phật bảo Thuần-đà:

–Có nhân, có duyên. Bấy giờ, ở thành Vương-xá có người Ưu-bà- tắc không có niềm tin, ông ta phụng sự phái Ni-kiền mà lại đến hỏi Ta về ý nghĩa của việc bồ thí, Ta thu nhận người kia nên nói bài kệ này cho ông ta. Nên biết rằng, Như Lai phương tiện nói bí mật là vì Bồ-tát, không phải là tất cả đều có thể biết rõ. Cho nên Bồ-tát là bậc hùng mạnh trong loài người, sẽ đối với lời nói hữu dư của Như Lai mà phân biệt nghĩa ấy, hàng phục tất cả những người phạm giới, giống như trừ bỏ cỏ đề và cỏ kê làm hại lúa non tốt tươi.

Lại nữa, này thiện nam! Như bài kệ Ta nói: *Tất cả sông ngòi ắt ngoằn ngoèo Hết thấy rừng rậm hẳn trồng cây*

Tất cả nữ nhân ắt đối nịnh Hết thấy Đại lực hẳn an vui.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn y phục để làm lễ Đức Phật, rồi nói bài kệ:

Không phải mọi sông ắt ngoằn ngoèo Chẳng phải mọi rừng hẳn trồng cây Không phải người nữ đều đối nịnh Chẳng phải Đại lực đều an vui.

Như thế, Đức Thế Tôn nói sơ lược pháp môn không phải là lời nói quyết định. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề khác ở ngoài cõi Diêm-phù-đề trong ba ngàn thế giới này có dòng sông ngay thẳng, sự ngay thẳng ấy như sợi dây, từ biển phía Tây ấy thẳng đến biển Đông, như trong Phương Đẳng và A-hàm nói, đó là thuyết hữu dư của Như Lai. Tất cả rừng rậm ất hản trồng cây cối cũng là nói hữu dư. Vì sao? Rừng có hai thứ, cũng có rừng cây báu, vàng, bạc, lưu ly. Tất cả người nữ ất hản nịnh bợ và giả dối cũng là thuyết hữu dư, có các người nữ giữ giới thanh tịnh, tâm của họ chất phác ngay thẳng. Tất cả vị Đại lực ất hản an vui cũng là thuyết hữu dư, Pháp vương Như Lai là vị Đại lực cao nhất, tên gọi là An Lạc, Chuyển luân Thánh vương và các thiên thần cũng gọi là Đại lực, song họ chẳng an lạc. Do đó nên biết rằng, không phải hết thấy những vị Đại lực đều là an lạc. Chỉ có thường trụ, không phải pháp biến đổi, Đại lực Nê-hoàn an ổn diệu lạc. Ví như vị lương y cho người bệnh kia uống vị đề hồ, khi ấy người bệnh kia xin với vị lương y: “Xin ông lại cho tôi thêm thuốc, tôi có thể ăn được”. Người thầy thuốc trả lời: “Chỉ ăn độ chừng như thế, tiêu hóa xong lại ăn nữa. Nếu ăn ngay lập tức mà không tiêu, thì có lẽ có khả năng giết chết người”. Bấy giờ, vị thầy thuốc giỏi kia vì thực sự thương xót người bệnh, sợ người ấy chết, Như Lai cũng vậy, do từ bi thương xót, muốn trừ diệt tâm cao ngạo kiêu mạn của vua Ba-tư-nặc, đại thần và phu nhân, nên nói bài kệ:

*Tất cả sông ngòi ất ngoằn
ngoè Hết thấy rừng rậm ất
trồng cây Tất cả nữ nhân ất
dối nịnh*

Hết thấy Đại lực ất an lạc.

Nên biết, lời nói của Thế Tôn không có sót quên, như quả đất lớn này có thể làm cho lật ngược, lời nói của Như Lai rốt cuộc không có sự lầm lẫn. Cho nên tất cả hữu dư và vô dư đều là nguyên cơ thân giữ chúng sinh của Như Lai.

Phật dạy:

–Quý hóa thay! Vì Văn-thù-sư-lợi thương xót tất cả các chúng sinh, cho nên giảng nói rộng rãi về hữu dư và vô dư của Như Lai.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi lại ở trước Đức Phật mà nói bài kệ:

*Khéo thuận theo
người khác Không quán*

*làm chẳng làm Chỉ tự quán
thân hành*

Nhìn kỹ thiện, bất thiện.

Như thế, bạch Thế Tôn! Con nói chánh pháp này cũng lại không phải là lời nói rớt ráo. Vì sao? Chúng ngoại đạo tà kiến đều hưởng về địa ngục, thế nhưng Đức Phật Thế Tôn dạy các đệ tử đều hưởng về Nê- hoàn. Nếu sinh lên cõi trời thì đây gọi là nói lời chê bai và khen ngợi. Đủ các thứ như thế, Thế Tôn nói chẳng thuận theo. Bạch Thế Tôn! Tại sao trong bài kệ nói: “Đối với người khác, hãy khéo thuận theo”.

Lúc ấy, Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Sở dĩ Ta nói khéo thuận theo là có nhân và có duyên. Khi ấy, vua A-xà-thế làm hại vua cha rồi, bèn đi đến chỗ Ta rồi hỏi: “Bạch Thế Tôn! Tại sao gọi là Nhất thiết trí song không phải Nhất thiết trí? Nếu Nhất thiết trí, thì ở trong trăm ngàn đời, Đê-bà-đạt-đa thường ôm lòng ác độc đối với Như Lai, tại sao Như Lai lại cho phép ông ấy được xuất gia?”. Ta liền nói bài kệ này cho vua: “Đối với người khác hãy khéo thuận theo”. Vua A-xà-thế có tội làm hại cha mà chẳng tự mình thức tỉnh. Như Lai muốn khiến cho vua tự tỉnh ngộ lỗi lầm của mình nên làm cho tội ấy nhẹ, nên nói: “Chỉ tự xem xét hành động của bản thân, nhìn kỹ càng là thiện hay không thiện”. Hôm nay, tại sao ông thấy mà không thuận theo? Nếu có người tu hành giữ giới đem lòng từ bi mà quán xét lỗi lầm kia, thì đó chính là pháp của chư Phật Như Lai, muốn làm cho bản thân mình và các chúng sinh thấy đều an lạc, vì thế cần phải quán xét người khác làm hay không làm, bản thân mình cũng vậy, người nào thường quán xét như thế, chính là đệ tử của Ta.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với Văn-thù-sư-lợi:

–Như bài kệ của Ta nói:

*Tất cả đều
sợ chết Ai cũng sợ
đớn đau Ví như tha
thứ mình*

Đừng giết đừng đánh gậy.

Lúc ấy, Văn-thù-sư-lợi lại ở trước Đức Phật mà nói bài kệ:

*Không phải đều
sợ chết Tất cả sợ đòn*

*đau Không ví dụ cho
mình Tha thứ chúng
sinhkia.*

Như thế, bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói lược pháp môn cũng không phải
rất ráo. Vì sao? Như vật quý báu của A-la-hán và Chuyển luân
Thánh vương là đại thân, voi ngựa, ngọc nữ; nếu các hàng trời, người
và chúng sinh khác có năng lực làm hại thì thật là vô lý. Dững sĩ, liệt
nữ, ngựa đồng hoang, vua trong loài thú, Tỳ-kheo giữ giới, tuy có đối
phó hết sức nhưng không sợ hãi. Tất cả đều sợ chết, không ai là
không sợ đau đớn do gậy gộc đánh, đó chính là thuyết hữu dư.

Lại nữa, không thể đem mình để ví dụ người kia. Vì sao? Nếu bậc
A-la-hán lấy mình để ví dụ người kia thì gọi là mạng tưởng. Nếu
mạng tưởng thì đây không phải bậc thượng sĩ. So đo suy tính về
mạng tưởng là kẻ phàm phu ngu si và tà kiến hưởng về cửa nơi cõi ác.

Lại nữa, bậc La-hán, ta và chúng sinh rộng lạng không có sở hữu, thì
ai chết, ai giết, người nào khởi ý tưởng làm hại, lẽ nào có cái lý đó?
Thế những điều người kia nói mà ta làm ví dụ, là dụ có ngã, hay là
dụ không có ngã? Nếu đó là dụ ngã thì gọi là thấp kém. Nếu dụ không
có ngã thì đó là bậc A-la-hán, không có thí dụ. Nhưng Đức Phật Thế
Tôn không căn cứ vào sự việc không có nguyên nhân mà thuyết pháp
xằng bậy. Tại thành Vương-xá có người thợ săn hành nghề giết sinh
vật, ông ta cúng thí mời Phật và chư Tăng, chỉ có niềm ước mong chư
vị thương xót thọ nhận. Thế nhưng, Đức Phật Thế Tôn chưa hề ăn
thịt, xem hết thấy là bình đẳng như La-hầu-la, lập tức Phật nói bài
kệ này cho người thợ săn:

*Nên xem người
sống lâu Vì không hại
chúng sinh Tất cả đều
sợ chết*

*Ai cũng sợ
đánh đau Ví như tha
thứ mình*

Phật dạy:

Đừng giết, đừng đánh gậy.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông là tiên trong loài người, làm an ổn cho chúng sinh, khéo nói giáo pháp bí mật phương tiện của Như Lai.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi lại nói kệ:

*Cung kính với
cha mẹ Tăng thêm sự
cúng dường Vì duyên
đạo hiếu này Chết
đọa ngục Vô trách.*

Bạch Thế Tôn! Bài kệ này nói lấy sự vô minh ân ái làm cha mẹ, chúng sinh thuận theo khiến cho nó tăng trưởng rồi gây tạo các nghiệp xấu ác. Khi chết lập tức sẽ đọa vào địa ngục Vô trách.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói với Văn-thù-sư-lợi:

–Như bài kệ Tanói:

*Tất cả khổ do thế
lực khác Hết thấy sức
mình vui tự tại Tất cả
thế kiêu mạn làm hại
Hết thấy hiền thiện được người thương.*

Văn-thù-sư-lợi lại nói bài kệ:

*Không phải mọi khổ do
tha lực Chẳng phải sức mình
vui tự tại Không phải kiêu mạn
là hung bạo
Chẳng phải hiền thiện được người
thương.*

Đây quả là Thế Tôn nói sơ lược pháp môn hiện thời, chứ không phải rốt ráo. Vì sao? Giống như con cái hạng thường dân theo thầy học, việc cúi ngửa hay tiến lên, dừng lại đều do ở nơi thầy. Đạo đức và nghệ thuật đã hoàn thành thì mãi mãi được an lạc, như con cái hạng vương giả, sức lực của mình tự tại, không theo sự dạy bảo của người khác, ngu tối thường khổ. Sở dĩ Như Lai nói

bài kệ này là vì những chúng sinh ấy bị ma nắm giữ, chẳng được tự tại. Như Lai vì những người kia mà nói bài kệ này, do đó nên biết rằng, không phải vì tất cả tha lực cho nên khổ, cũng chẳng phải vì tất cả sức lực của mình cho nên vui. Tất cả thế lực kiêu mạn làm hại, đây cũng là thuyết hữu dư, không phải hết thảy sự kiêu mạn là làm hại hoàn toàn. Giống như có người kiêu mạn, phách lối tục tằn, người ấy xuất gia học đạo, hoặc suy tính phước đức giữ giới thanh tịnh, nên biết rằng, hạng người này tuy là kiêu căng ngạo mạn, song không phải là bạo hại. Tất cả sự hiền thiện là điều mọi người yêu mến cũng là thuyết hữu dư, như người phạm bốn điều cấm nặng trong giáo pháp của mình, song có thể tự cố gắng nắm giữ uy nghi, tuy tu hạnh nghiệp của bậc Hiền thánh, nhưng do phá hoại chánh nghiệp nên mọi người chẳng yêu thương. Nguyên nhân nào mà Đức Thế Tôn nói bài kệ này?

Bấy giờ, Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Chư Phật Như Lai không căn cứ theo sự việc không có nguyên nhân mà thuyết pháp xằng bậy. Khi ấy, tại thành Vương-xá có người con gái của Câu-lân (biệt danh của A-nhã Kiều-trần-như) tên là Tu- bạt-đà-la chán ghét thế tục, bèn đi đến chỗ Phật muốn cầu xin xuất gia. Phép tắc của người con gái không được tự tại, hạn chế bởi người con trai, nên người con gái ấy tự quay về với Ba ngôi báu. Phật biết ý của người ấy, cũng biết chính lúc ấy mà nói bài kệ này, tất cả nỗi khổ là do thế lực của người khác. Hay thay! Hay thay! Văn-thù-sư-lợi là tiên ở trong loài người, có thể hỏi về giáo pháp bí mật phương tiện của Như Lai.

Văn-thù-sư-lợi lại nói kệ:

*Tất cả loài
chúng sinh Đều
sống nhờ ăn uống
Hết thảy những trẻ
thơ Không có tâm
bủn xỉn. Tất cả các
thế gian*

Ăn cơm nắm

www.daitangkinh.org

*thêm bệnh Hết thấy
người hành pháp Cùng
dừng, được an lạc.*

Như thế, bạch Thế Tôn! Nay Thế Tôn thọ nhận bữa cơm cúng dường của ông Thuần-đà, sẽ không tăng thêm bệnh hoạn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại vì Văn-thù-sư-lợi mà nói kệ:

*Không phải mọi
chúng sinh Đều sống
nhờ ăn uống Không
phải mọi trẻ thơ Không
có tâm bủn xỉn.*

*Chẳng phải mọi
thế gian Ăn cơm nắm
thêm bệnh Không phải
mọi hành pháp Cùng
dừng được an lạc*

Này Văn-thù-sư-lợi! Ông mắc bệnh như Ta mắc bệnh. Các A-la-hán, cho đến Phật-bích-chi, Bồ-tát, Như Lai thấy đều không dùng tay nắm cơm thành nắm để ăn, đây chính là phép tắc nhất định của chư Phật Như Lai. Nếu nói rằng, La-hán và Phật-bích-chi, Bồ-tát, Như Lai đã từng dùng tay nắm cơm thành nắm để ăn là phá hoại ý nghĩa Đại sĩ mà thọ nhận trăm ngàn sự bố thí của chúng sinh, Ta khen ngợi tất cả công đức bố thí, vì muốn cứu giúp chúng sinh, đưa họ qua biển khổ không bờ của ba con đường ác. Mặc dù không ăn bằng cách vo thành nắm, nhưng Ta thường ca ngợi sự bố thí, muốn khiến cho chúng sinh thành tựu Đàn Ba-la-mật. Ta ngồi trang nghiêm dưới gốc cây, sáu năm tu khổ hạnh, lẽ nào nói rằng không ăn mà hình dáng gầy còm chẳng? Đừng cho rằng Như Lai và chúng sinh cùng số mạng. Như Lai đã vượt qua các dòng ái dục, không giống như cảnh giới hành xử của người đời. Cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn, hàng đệ tử Thanh văn cũng như thế, nói rằng ăn bằng cách vo thành nắm ấy là thuyết hữu dư. Tất cả trẻ sơ sinh xa lìa sự keo kiệt, cũng là

thuyết hữu dư, bởi vậy mới có vô lượng kẻ mãi mãi lìa khỏi tâm bủn xỉn, không có sự tán động trong tâm và được khoái lạc. Tất cả những ai ăn bằng cách vo thành nắm tăng thêm bệnh cũng là thuyết hữu dư, bệnh tật từ bên ngoài đưa vào như vết thương do kiếm đâm, số ấy vô lượng. Hết thấy pháp tu hành cùng dừng lại chỗ an vui cũng là thuyết hữu dư của Như Lai. Pháp ấy có nhiều loại, cũng có việc tu tập pháp thiện của thế tục. Nghiệp thân, miệng, ý đủ các thứ pháp thanh tịnh, đủ mọi lòng tin, thế nhưng cùng dừng lại giống nhau và chẳng thuận theo với nhau. Bởi thế hãy nên biết rằng, chư Phật Như Lai không căn cứ vào sự việc không có nhân duyên cho nên nói trái với ý nghĩa, vì sự giáo hóa nên phương tiện thuyết pháp.

Khi ấy, có vị Phạm chí Bán-đầu và những người bạn cùng nhau chấm dứt việc tu tập phép chay ở đền thờ các vị thần thuộc cõi trời Đại tự tại, họ đi đến chỗ Phật. Để hàng phục những người kia, khiến cho họ buông bỏ kiến giải khác lạ, Ta nói bài kệ này.

Bấy giờ, Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy thế nào, các khế kinh khác đều là thuyết hữu dư của Như Lai chẳng?

Phật dạy:

–Không phải vậy. Nay thiện nam! Nếu chúng sinh có công đức thành tựu và khéo hiểu rõ giáo pháp sâu xa, Như Lai sẽ vì người đó mà nói pháp thường trụ an lạc vô dư. Các chúng sinh khác ưa thích nghe pháp, Như Lai sẽ vì những người kia mà giảng, hoặc là thuyết hữu dư, hoặc là thuyết vô dư.

Ca-diếp rất vui mừng bạch Phật:

–Kỳ diệu thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn xem chúng sinh đều bình đẳng dường như đứa con một.

Phật bảo Ca-diếp:

–Quý hóa thay! Nay thiện nam! Cần phải hiểu kỹ pháp cực kỳ huyền diệu như thế.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin ước mong Như Lai hãy nói về công đức sở đắc của kinh Phương Đẳng Bát-nê-hoàn này.

Phật bảo Ca-diếp:

–Kinh Ma-ha-diễn Bát-nê-hoàn này, người nghe tên kinh ấy là đã có được công đức, không phải là hàng Thanh văn và Phật-bích-chi mới có thể nói một cách rất ráo. Công đức của kinh Ma-ha-diễn Bát-nê-hoàn này phát sinh không thể nghĩ bàn, chỉ là cảnh giới của chư Phật Như Lai.

Bấy giờ, chư Thiên, người đời và A-tu-la liền ở trước Đức Phật, một lòng đồng thanh ca tụng bằng kệ:

*Như Lai Thiên
Trung Thiên Sâu xa khó
nghĩ bàn*

*Điều Như Lai
giảng nói Kinh Phương
Đẳng Nê-hoàn. Sinh ra
các công đức*

*Cũng chẳng thể
nghĩ bàn Chánh pháp
khó nghĩ bàn Ngôi
báu Tăng cũng thế.*

*Xin mong Thiên
Trung Thiên Thương xót
ở ít lâu*

*Vị Thượng tọa Ca-
diếp Quyến thuộc đến
chốc lát. Tôn giả A-nan-
đà*

*Đại tiên sĩ
nghe nhiều Và
Ma-kiệt-đề vương
Quốc vương A-xà-
thế.*

Họ đối với
Như Lai Đệ tử
thân mật nhất

Các hạng
Chánh sĩ kia Ất hoài
nghĩ tưởng lắm. Vì
Như Lai Nê-hoàn
Gánh vác đời lâu
bền Tâm hạng này
hoài nghĩ Do đâu
mà quyết định.

Nguyện thường
trụ chốc lát Đợi họ đến
quyết nghị.

Lúc này, Đức Thế Tôn vì các đại chúng mà nói kệ:

Những người ôm
nghĩ hoặc Các ông chớ
âu lo

Pháp Ta sinh
con trưởng Thượng
tọa Đại Ca-diếp. Bậc
nghe nhiều A-nan
Chốc lát nữa họ đến

Cần cho
họ gặp Ta Ta sẽ
vào Nê-hoàn.
Như bậc trí tuệ
này

Xem đôi
chân Như Lai Họ
tự biết thân Ta

Thường, vô thường chân thật

Bấy giờ, hết thầy đại chúng và quyến thuộc cúng dường hàng tư lỵ cõi trời và chiếc lọng trang sức bằng hoa cho Đức Như Lai, đốt các loại hương thơm nổi tiếng, tấu kỹ nhạc cõi trời, số ấy vô lượng không thể lấy gì làm ví dụ được. Cúng dường Đức Phật xong, các hàng chúng sinh đông bằng muôn lần số cát sông Hằng phát tâm A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, trụ ở trụ địa đầu tiên của hàng Bồ-tát. Trưởng giả Thuần-đà vui mừng hơn hở, như lấy cam lộ Bồ-đề để rót lên đỉnh đầu của mình.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Ca-diếp và Bồ-tát Thuần-đà:

–Này thiện nam! Các ông hãy tự tu tâm mình, cẩn thận chớ buông lung. Nay Ta đau lưng, cả mình mẩy đều nhức nhối, Ta cần muốn nằm yên.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ông nên thuyết pháp cho tất cả bốn chúng, chánh pháp của Như Lai nay Ta giao phó cho ông, ngay cả Thượng tọa Ma-ha Ca-diếp và A-nan-đà, ông nên giảng thuyết rộng rãi. Ngay sau đó, vì sự giáo hóa chúng sinh, Đức Thế Tôn thị hiện thân thể mắc bệnh, hông bên phải chạm đất, thu thúc ý niệm theo tư tưởng sáng suốt

